

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:01/2020/KDTM - ST.
Ngày: 29/4/2020.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hiểu.

Ông Phạm Mã Siêu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 22/2019/TLST- KDTM ngày 26/12/2019 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-KDTM ngày 26/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-KDTM ngày 10/4/2020 giữa :

- Nguyên đơn: Ngân hàng V.

Địa chỉ: Số 89, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A- Phó giám đốc trung tâm pháp luật Ngân hàng V.

(Theo văn bản ủy quyền số: 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng V)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Tuấn A: Ông Nguyễn Thanh T

- Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng V chi nhánh Thái Bình.

(Theo văn bản ủy quyền số: 36/2019/UQ-VPB ngày 23/8/2019)

- Bị đơn: Chị Đinh Thị V, sinh năm 1982 và anh Vũ Mạnh C, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Ông T có mặt; chị V, anh Chinh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là Ngân hàng V, người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Chị Đinh Thị V và anh Vũ Mạnh C có quan hệ vay vốn với Ngân hàng V theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số: 10108602 ngày 09/11/2016 với số tiền cho vay là 1.220.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng) và theo hai khế ước nhận nợ gồm: Khế ước nhận nợ lần 7 số 10108602, số tiền cho vay là 660.000.000 đồng ngày vay 15/5/2018, ngày giải ngân 15/5/2018, thời hạn cho vay 09 tháng kể từ ngày 15/5/2018 đến ngày 15/02/2019 và Khế ước nhận nợ lần 8 số 10108602, số tiền cho vay là 560.000.000 đồng ngày vay 16/5/2018, ngày giải ngân 16/5/2018, thời hạn cho vay 09 tháng kể từ ngày 16/5/2018 đến ngày 16/02/2019. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 11%, điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần với mức điều chỉnh 4,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh hàng tạp hóa. Tài sản bảo đảm cho khoản tiền vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 72/HĐTC ngày 23/3/2016 gồm: Quyền sử dụng đất 646m² tại thửa đất số 439, tờ bản đồ số 07 đo đạc năm 1990 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 470026, số vào sổ H01996 do UBND huyện Tiền Hải cấp ngày 04/12/2008 tại thôn 1, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình và tài sản gắn liền với đất là nhà mái bằng công trình phụ khép kín, diện tích 300m². Chủ sở hữu tài sản là anh Vũ Mạnh C và chị Đinh Thị V. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng, tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, chị V, anh Chinh mới trả được cho Ngân hàng tổng số tiền 136.319.833 đồng bao gồm: Tiền nợ gốc 41.070.897 đồng (Bốn mươi một triệu không trăm bảy mươi nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng), tiền lãi trong hạn 94.791.770 đồng (Chín mươi tư triệu bảy trăm chín mươi một nghìn bảy trăm bảy mươi đồng) và tiền lãi phạt 457.216 đồng (Bốn trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm mười sáu đồng). Sau khi hết hạn hợp đồng, chị V, anh Chinh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo như thỏa thuận. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc chị V, anh Chinh phải trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng, nhưng chị V, anh Chinh đã vi phạm Hợp đồng tín dụng và Biên bản làm việc ngày 24/7/2019.

Nay Ngân hàng V đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

1) Buộc chị Đinh Thị V và anh Vũ Mạnh C phải trả cho Ngân hàng các khoản tiền sau:

- Số tiền nợ gốc là: 1.178.929.103 đồng (Một tỷ một trăm bảy mươi tám triệu chín trăm hai mươi chín nghìn một trăm linh ba đồng);

- Tiền lãi tính đến ngày 29/4/2020 là: 280.698.281 đồng (Hai trăm tám mươi triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn hai trăm tám mươi một đồng) có bản kê chi tiết kèm theo;

Tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 29/4/2020 chị Đinh Thị V và anh Vũ Mạnh C phải trả cho Ngân hàng là: 1.459.627.384 đồng (Một tỷ bốn trăm năm mươi chín sáu trăm hai mươi nghìn ba trăm tám mươi tư đồng).

Đối với lãi phạt chậm trả các bên thỏa thuận trong hợp đồng, Ngân hàng V không yêu cầu chị V, anh Chinh phải trả cho Ngân hàng.

2) Trong trường hợp chị Đinh Thị V và anh Vũ Mạnh C không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng V đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán các tài sản bảo đảm gồm Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 72 ngày 22/3/2016 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHD ngày 09/11/2016 để thu hồi nợ.

Bị đơn là chị Đinh Thị V, anh Vũ Mạnh C vắng mặt tại phiên tòa và không có lời khai.

Tại biên bản xác minh ngày 13/02/2020, Ủy ban nhân dân xã T cung cấp: Chị Đinh Thị V, sinh năm 1982 và anh Vũ Mạnh C, sinh năm 1980 có hộ khẩu thường trú tại Thôn 1, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn chấp hành pháp luật nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Bị đơn không chấp hành pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án đã từ bỏ việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V. Buộc chị Đinh Thị V và anh Vũ Mạnh C phải nợ cho Ngân hàng V số tiền gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Trường hợp chị V, anh Chinh không trả được nợ cho Ngân hàng V thì Ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên phát mại tài sản bảo đảm gồm Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 72 ngày 22/3/2016 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHD ngày 09/11/2016 để thu hồi nợ.

Về án phí: Chị V, anh Chinh phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. *Về thẩm quyền:* Ngân hàng V là tổ chức tín dụng, có đăng ký kinh doanh và có mục đích lợi nhuận. Ngân hàng V và Chị Đinh Thị V, anh Vũ Mạnh

C ký hợp đồng tín dụng, mục đích vay của chị V, anh Chinh để kinh doanh hàng tạp hóa, các bên đều có mục đích lợi nhuận. Do vậy, đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng. Bị đơn cư trú tại huyện H, tỉnh Thái Bình, theo quy định tại khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa Ngân hàng V với chị Đinh Thị V và anh Vũ Mạnh C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

[1.2]. *Về việc vắng mặt của bị đơn:* Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải đã giao và gửi Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho chị V, anh Chinh nhưng Chị V, anh Chinh không lên Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V. Như vậy, chị V và anh Chinh đã từ bỏ việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình. Chị V và anh Chinh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ vào khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về yêu cầu khởi kiện đòi tiền nợ gốc, nợ lãi của Ngân hàng V.

Xét thấy, ngày 09/11/2016 chị Đinh Thị V và anh Vũ Mạnh C có ký Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số: 10108602 ngày 09/11/2016 với Ngân hàng V, số tiền cho vay là 1.220.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng) và theo hai khế ước nhận nợ gồm: Khế ước nhận nợ lần 7 số 10108602, số tiền cho vay là 660.000.000 đồng ngày vay 15/5/2018, ngày giải ngân 15/5/2018, thời hạn cho vay 09 tháng kể từ ngày 15/5/2018 đến ngày 15/02/2019 và Khế ước nhận nợ lần 8 số 10108602, số tiền cho vay là 560.000.000 đồng ngày vay 16/5/2018, ngày giải ngân 16/5/2018, thời hạn cho vay 09 tháng kể từ ngày 16/5/2018 đến ngày 16/02/2019. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 11%, điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần với mức điều chỉnh 4,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh hàng tạp hóa.

Việc chị V, anh Chinh ký kết hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng ngày 09/11/2016 và Hai khế ước nhận nợ với Ngân hàng V để vay vốn tại Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện, lãi suất và các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số: 10108602 ngày 09/11/2016, Khế ước nhận nợ lần 7 số 10108602 ngày 15/5/2018 và Khế ước nhận nợ lần 8 số 10108602 ngày 16/5/2018 là hợp pháp. Hết thời hạn vay, chị V và anh Chinh còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 1.178.929.103 đồng (Một tỷ một trăm bảy mươi tám triệu chín trăm hai mươi chín nghìn một trăm linh ba đồng); Tiền lãi tính đến ngày 29/4/2020 là: 280.698.281 đồng (Hai trăm tám mươi triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn hai trăm tám mươi một đồng). Khi hết thời hạn vay, Ngân hàng đã đôn đốc chị V, anh Chinh trả nợ cho Ngân hàng nhưng chị V, anh Chinh không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo như cam kết đã thỏa thuận. Xét yêu cầu của Ngân hàng V về việc buộc chị V và anh Chinh phải trả cho Ngân hàng các khoản nợ

gồm: Nợ gốc là: 1.178.929.103 đồng (Một tỷ một trăm bảy mươi tám triệu chín trăm hai mươi chín nghìn một trăm linh ba đồng); Tiền lãi tính đến ngày 29/4/2020 là: 280.698.281 đồng (Hai trăm tám mươi triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn hai trăm tám mươi mốt đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 280, điều 357, điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với việc Ngân hàng V không yêu cầu chị V, anh Chinh phải trả tiền lãi phạt mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và không buộc chị V, anh Chinh phải trả tiền lãi phạt cho Ngân hàng V.

2.2. *Đối với yêu cầu của Ngân hàng V về việc đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp gồm: Diện tích đất 646m² tại thửa đất số 439, tờ bản đồ số 07 đo đạc năm 1990 và tài sản gắn liền với đất là 01 nhà mái bằng 02 tầng kiểu biệt thự có diện tích 300m² tại Thôn 1, xã T, huyện H. Đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 470026, sổ vào sổ H01996 do UBND huyện Tiền Hải cấp ngày 04/12/2008. Chủ sở hữu, sử dụng tài sản là anh Vũ Mạnh C và chị Đinh Thị V.*

Xét thấy, để đảm bảo khoản tiền vay theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng ngày 09/11/2016 và Hai khế ước nhận nợ với Ngân hàng V. Chị Đinh Thị V và anh Vũ Mạnh C đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất công chứng số 72 ngày 22/3/2016 để thế chấp tài sản thuộc quyền sở hữu và sử dụng của chị V, anh Chinh gồm: Diện tích đất 646m², trong đó đất ở nông thôn 400m², đất trồng cây lâu năm khác 246m² tại thửa đất số 439, tờ bản đồ số 07 và tài sản gắn liền với đất là 01 ngôi nhà mái bằng cùng cùng trình phụ khép kín tại thôn 1, xã T, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 25/02/2020, tài sản thế chấp được thể hiện như sau: Tài sản thế chấp gồm diện tích đất và tài sản trên đất là ngôi nhà mái bằng ba tầng mái thái kiểu biệt thự tại Thôn 1, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Tài sản thế chấp không có biến động so với Hợp đồng thế chấp tài sản các bên đã ký kết.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 22/3/2016 được ký kết giữa vợ chồng chị Đinh Thị V và anh Vũ Mạnh C với Ngân hàng V được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đều thuộc quyền sở hữu và sử dụng của vợ chồng chị V, anh Chinh và không có sự biến động trong quá trình sử dụng, các nội dung trong hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 23/3/2016 có hiệu lực pháp luật. Hết thời hạn trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng, chị V và anh Chinh không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng V về việc đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp gồm: Diện tích đất 646m², trong đó đất ở nông thôn 400m², đất trồng cây lâu năm khác 246m² tại thửa đất số 439, tờ bản đồ số 07 và tài sản gắn liền với đất là 01 ngôi nhà mái bằng cùng cùng trình phụ khép kín tại Thôn 1, xã T, huyện H,

tỉnh Thái Bình là phù hợp với quy định tại điều 299, điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Theo quy định tại điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự, chị V, anh Chinh phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng). Số tiền này Ngân hàng đã nộp tạm ứng, chị V và anh Chinh có trách nhiệm hoàn trả số tiền 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng) cho Ngân hàng V.

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V được Tòa án chấp nhận. Vì vậy, Ngân hàng không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Chị V, anh Chinh phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật (36.000.000đồng + 3% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 800.000đồng), cụ thể như sau: 36.000.000đồng + (659.627.384 (phần vượt quá 800.000.000đồng) x 3%)= 55.778.821 đồng (Năm mươi năm triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm hai mươi một đồng).

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 147, điều 157, khoản 1, khoản 3 điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự Điều 280, điều 299, điều 323, điều 357, điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Khoản 1 điều 8, khoản 1 điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V. Buộc chị Đinh Thị V và anh Vũ Mạnh C phải trả cho Ngân hàng V các khoản nợ sau:

- Số tiền nợ gốc là: 1.178.929.103 đồng (Một tỷ một trăm bảy mươi tám triệu chín trăm hai mươi chín nghìn một trăm linh ba đồng);

- Tiền lãi tính đến ngày 29/4/2020 là: 280.698.281 đồng (Hai trăm tám mươi triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn hai trăm tám mươi một đồng);

Tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 29/4/2020 chị Đinh Thị V và anh Vũ Mạnh C phải trả cho Ngân hàng V là: 1.459.627.384 đồng (Một tỷ bốn trăm năm mươi chín triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm tám mươi tư đồng).

“ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật”.

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật mà chị Đinh Thị V và anh Vũ Mạnh C không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp của chị Đinh Thị V và anh Vũ Mạnh C theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 72 ngày 22/3/2016 để thu hồi nợ gồm: Diện tích đất 646m², trong đó đất ở nông thôn 400m², đất trồng cây lâu năm khác 246m² tại thửa đất số 439, tờ bản đồ số 07 và tài sản gắn liền với đất là 01 ngôi nhà mái bằng kiểu biệt thự cùng cùng trình phụ khép kín tại Thôn 1, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 470026, số vào sổ H01996 do UBND huyện Tiền Hải cấp ngày 04/12/2008 mang tên anh Vũ Mạnh C và chị Đinh Thị V.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chị Đinh Thị V và anh Vũ Mạnh C có trách nhiệm hoàn trả số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) cho Ngân hàng V.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị V và anh Vũ Mạnh C phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 55.778.821 đồng (Năm mươi năm triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm hai mươi một đồng). Trả lại Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng) theo biên lai thu số 0009354 ngày 23/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/4/2020).

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Chu Thị Linh

